

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom – Happiness

ĐIỀU LỆ

CHARTER

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JSC

(MOCCHAUMILK)

Ngày 20 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	7
<i>CHAPTER I. DEFINITIONS</i>	7
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	7
<i>Article 1. Definitions</i>	7
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	9
<i>CHAPTER II. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY</i>	9
. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	9
<i>Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations, operating period of the Company</i>	9
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	10
<i>Article 3. The Company's legal representatives</i>	10
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	11
<i>CHAPTER III. Targets, scope of business and operation of the Company</i>	11
Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty.....	11
<i>Article 4. Targets of the Company</i>	11
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	12
<i>Article 5. Scope of business and operation of the Company</i>	12
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	12
<i>CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES</i>	12
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	12
<i>Article 6. Charter capital, shares</i>	12
Điều 7. Cổ phiếu	14
<i>Article 7. Share</i>	14
Điều 8. Chứng khoán khác.....	14
<i>Article 8. Other securities certificates</i>	14
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	15
<i>Article 9. Transfer of shares</i>	15
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	15

<i>Article 10. Withdrawal of shares</i>	15
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	16
<i>CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL</i>	16
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	16
<i>Article 11. Organizational structure, administration and control</i>	16
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	17
<i>CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GMS</i>	17
Điều 12. Quyền của Cổ đông	17
<i>Article 12. Rights of shareholders</i>	17
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	19
<i>Article 13. Obligations of shareholders</i>	19
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	21
<i>Article 14. General Meeting of Shareholders (GMS)</i>	21
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	23
<i>Article 15. Rights and obligations of the GMS</i>	23
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	27
<i>Article 16. Authorizing participation in GMS</i>	27
Điều 17. Thay đổi các quyền	28
<i>Article 17. Changes of rights</i>	28
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	29
<i>Article 18. Convening, agenda and invitations to the GMS</i>	29
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	31
<i>Article 19. Conditions for opening the GMS</i>	31
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	32
<i>Article 20. Procedures for carrying out and voting at the GMS</i>	32
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	35
<i>Article 21. Conditions for ratification of resolutions of the GMS</i>	35
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	36
<i>Article 22. Authority and procedures for carrying out questionnaire survey for ratification of resolutions of the GMS</i>	36
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	40
<i>Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the GMS</i>	40
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	41
<i>Article 24. Requesting cancellation of a resolution of the GMS</i>	41
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	42

<i>CHAPTER VII. The BOARD OF DIRECTORS</i>	42
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	42
<i>Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors</i>	42
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	44
<i>Article 26. Term of office and composition of the Board of Directors</i>	44
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	45
<i>Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors</i>	45
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	47
<i>Article 28. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors</i>	47
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	48
<i>Article 29. President of the Board of Directors</i>	48
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	50
<i>Article 30. Meetings of the Board of Directors</i>	50
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	52
<i>Article 31. Subcommittees of the Board of Directors</i>	52
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	53
<i>Article 32. Person in charge of company administration</i>	53
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	54
<i>CHAPTER VIII. THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES</i>	54
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	54
<i>Article 33. Organization of the management apparatus</i>	54
Điều 34. Người điều hành Công ty	54
<i>Article 34. The Company's executives</i>	55
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	55
<i>Article 35. Designation, dismissal, duties and entitlements of the General Director</i>	55
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	56
<i>CHAPTER IX. THE SUPERVISORY BOARD</i>	56
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	56
<i>Article 36. Nomination and self-nomination of members of the Supervisory Board</i>	56
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát	57
<i>Article 37. Composition of the Supervisory Board</i>	57
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	58
<i>Article 38. Head of the Supervisory Board</i>	58
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	59
<i>Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board</i>	59

Điều 40. Cuộc họp Ban kiểm soát.....	60
<i>Article 40. Meetings of the Supervisory Board</i>	<i>60</i>
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	60
<i>Article 41. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board</i>	<i>60</i>
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	61
<i>CHAPTER X. RESPONSIBILITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....</i>	<i>61</i>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ích.....	61
<i>Article 42. Responsibility for honesty and prevention of conflict of interest</i>	<i>61</i>
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	65
<i>Article 43. Responsibility for damage and compensation.....</i>	<i>65</i>
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	66
<i>CHAPTER XI. RIGHTS TO ACCESS THE COMPANY'S DOCUMENTS AND RECORDS.....</i>	<i>66</i>
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	66
<i>Article 44. Rights to access the Company's documents and records.....</i>	<i>66</i>
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	67
<i>CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION.....</i>	<i>67</i>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	67
<i>Article 45. Employees and Trade Union</i>	<i>67</i>
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	67
<i>CHAPTER XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS.....</i>	<i>67</i>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	67
<i>Article 46. Distribution of profits.....</i>	<i>68</i>
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	68
<i>CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING</i>	<i>68</i>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	69
<i>Article 47. Bank accounts</i>	<i>69</i>
Điều 48. Năm tài chính	69
<i>Article 48. Fiscal year.....</i>	<i>69</i>
Điều 49. Chế độ kế toán.....	69
<i>Article 49. Accounting.....</i>	<i>69</i>
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	70

<i>CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE</i>	70
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	70
<i>Article 50. Annual, half-year and quarterly financial statements</i>	70
Điều 51. Báo cáo thường niên	70
<i>Article 51. Annual reports</i>	70
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	70
<i>CHAPTER XVI. AUDIT</i>	70
Điều 52. Kiểm toán	70
<i>Article 52. Audit</i>	70
CHƯƠNG XVII. CON DẤU CỦA CÔNG TY	71
<i>CHAPTER XVII. THE COMPANY'S SEALS</i>	71
Điều 53. Dấu của Công ty	71
<i>Article 53. The Company's seals</i>	71
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	71
<i>CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY</i>	71
Điều 54. Giải thể Công ty	71
<i>Article 54. Dissolution of the Company</i>	71
Điều 55. Thanh lý	72
<i>Article 55. Liquidation</i>	72
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	73
<i>CHAPTER XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES</i>	73
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	73
<i>Article 56. Settlement of internal disputes</i>	73
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	74
<i>CHAPTER XX. REVISING THE COMPANY'S CHARTER</i>	74
Điều 57. Điều lệ Công ty	74
<i>Article 57. The Company's Charter</i>	74
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	74
<i>CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE</i>	74
Điều 58. Ngày hiệu lực	74
<i>Article 58. Effective date</i>	74
PHỤ LỤC 01	76
<i>APPENDIX 01</i>	76
DANH SÁCH NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY	76

PHẦN MỞ ĐẦU
INTRODUCTION

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/GBS/2026 ngày 20 tháng 04 năm 2026 (sau đây được gọi là “**Điều Lệ**”).

This Charter was approved by the Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ/GBS/2025 of the General Meeting of Shareholders on April 23rd, 2025 (hereinafter referred to as “the Charter”).

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ
CHAPTER I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Definitions

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In the Charter, the terms below are construed as follows:

- a. “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

“Shareholder” means an individual or organization that owns at least one share of the Company;

- b. “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

“The Law on Securities” means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26th;

- c. “**Luật Doanh Nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

“The Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

- d. “**Luật Đầu tư**” là Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

“The Law on Investment” means the Law on Investment No. 61/2020/QH14 ratified by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

- e. “**Ngày thành lập**” là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

“Establishment Date” means the date on which the Company is granted the Enterprise Registration Certificate (the Business Registration and equivalent documents) for the first time.

- f. “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

“Related persons” are the organizations and individuals stipulated in Clause 23 Article 4 of The Law on Enterprises and Clause 46 Article 4 of the Law on Securities

- g. **“Người đại diện theo pháp luật”** là cá nhân đại diện cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công Ty, đại diện cho Công Ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
- “Legal Representatives” means an individual representing the Company to exercise the rights and perform the obligations arising out of transactions of the Company, and representing the Company to act as a requester for settlement of civil matters, plaintiff, defendant, person with related interests and obligations in Arbitration proceedings or Courts and to exercise other rights and perform other obligations in accordance with law.*
- h. **“Người điều hành”** là Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và người điều hành khác trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm tại từng thời điểm;
- “Executives” means a General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other executive persons are elected by the Board of Directors at from time to time;*
- i. **“Người quản lý”** là người quản lý Công Ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Công ty do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm tại từng thời điểm;
- “Manager” means a manager of the Company, comprising the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and an individual holding another managerial position of the Company are elected by the General Meeting of Shareholders from time to time;*
- j. **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”** là thành viên được quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- “Independent Director” means a member specified in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises;*
- k. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Người điều hành theo quy định của Điều lệ Công ty;
- “Non-Executive Director” means a member of Board of Directors who is not an Executive Person as prescribed in the Charter of the Company.*
- l. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu;
- “Company” means the MocChau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company;*
- m. **“Việt Nam”** là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- “Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam;*
- n. **“Vốn điều lệ”** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và được quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
- “Charter capital” means the aggregate par value of shares of all classes which have been sold and as stipulated in Article 6 of this Charter;*
- o. **“VSD”** là Tổng Công Ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- “VSD” means the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

In this Charter, any articles or documents referred to will include any amendment or any replacing documents of such article or document.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Headings (Chapters, Article of Chapter) are used herein for convenience to understand the content and do not effect the content in this Charter.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Words or terms defined in the Law on Enterprise (if they do not contradict with the subject or context) will have the same meanings in the Charter.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHAPTER II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations, operating term of the Company

1. Tên Công ty

Name of the Company

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt/*The name of the Company in Vietnamese*: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU**
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh/*The name of the Company in English*: **MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt/*The Abbreviated name*: **MOCCHAU MILK**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

The Company is a shareholding company having legal entity status in compliance with applicable law of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

The Company's registered Headquarters shall be:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 912 Đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.

Address: No. 912 Thao Nguyen Street, Thao Nguyen Ward, Son La Province, Vietnam.

- Điện thoại/ Tel: 02123866065

- Fax: 02123866184

- E-mail: mocchaumilk@mcmilk.com.vn
- Website: www.mcmilk.com.vn

4. Công ty có thể thành lập các chi nhánh và văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

The Company may establish branches and representative offices, business locations in the business area to carry out the Company's operational objectives in accordance with the provisions of the Laws and this Charter.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 54 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ Ngày thành lập và là vô thời hạn.

Except for termination of operation stipulated in the Article 54 of this Charter, the operation duration shall be indefinite commencing from the establishment date.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal representative of the Company

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định thay đổi về sau.

The Company has one (01) legal representative. The legal representative of the Company is the General Director, except for the General of Meeting Shareholder of the Company decides to change it later.

2. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

The legal representative must reside in Vietnam and must authorize in writing another person residing in Vietnam to exercise the rights and obligations of the legal representative upon exiting Vietnam. In this case, the legal representative is still responsible for the performance of the authorized rights and obligations.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác, thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật cho đến khi Người đại diện theo pháp luật trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị của Công ty quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật.

In case the authorization period specified in Clause 1 of this Article expires but the legal representative has not returned to Vietnam and has no other authorization, the authorized person shall continue to exercise the rights and obligations of the legal representative until the legal representative returns to work at the Company or until the Board of Directors of the Company shall decide to appoint another person to act as the legal representative.

3. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác hoặc có ủy quyền cho người khác nhưng đã hết thời hạn ủy quyền trên 30 ngày hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị

hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ thì Hội đồng quản trị của Công ty cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

If the legal representative is absent in Vietnam for a period of more than 30 days without authorizing any person or authorizing another person but the authorization period has expired for more than 30 days or who is deceased, disappears, or being examined for penal liability, being temporarily detained, serving a prison sentence, serving administrative-handling measures at a compulsory detoxification establishment, compulsory education institution, escaping from their place of residence, having limited or lost their civil act capacity, having difficulties in cognition and control of their behavior, banned by the Court from holding the position, the Board of Directors of the Company shall appoint another person to act as legal representative of the Company.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CHAPTER III. OBJECTIVE, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Line of business and objective operation of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định tại Phụ lục 01 của Điều lệ này.

Line business of the Company shall be specified in Appendix 01 of this Charter.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể đăng ký thêm ngành nghề kinh doanh mới hoặc thay đổi mục tiêu, ngành nghề kinh doanh, trên cơ sở thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản liên quan để mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

In the course of operation, the Company may register new business lines or change its business objectives and lines, on the basis of fully implementing the provisions of the Law on Enterprises and relevant documents to expand the Company's business activities.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

The Company's operational objectives are:

- a. Không ngừng nâng cao lợi ích của các Cổ đông, người lao động.

Constantly improve the interests of Shareholders and employees.

- b. Tăng tích lũy để phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng Công ty từng bước ổn định và phát triển lớn mạnh về mọi mặt.

Increase accumulation to develop the Company's production and business Building the Company step by step to stabilize and grow strongly in all aspects.

- c. Hoạt động sản xuất: Sản xuất các hàng hoá (sữa và các sản phẩm từ sữa) có chất lượng.

Production activities: Production of quality goods (milk and dairy products).

- d. Hoạt động kinh doanh thương mại: Kinh doanh có lãi. Bảo toàn và phát triển vốn. Từng bước mở rộng và phát triển vĩ mô trong kinh doanh thương mại. Đa dạng hóa các mặt hàng kinh doanh.

Commercial business activities: Profitable business. Capital preservation and development. Step by step expand and develop macro in commercial business. Diversify business items.

- e. Góp phần vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và

đất nước.

Contributing to the implementation of socio-economic development tasks of the locality and the country.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of business and operation of the Company

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này và đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

The Company may conduct business within the business lines specified in this Charter and changes thereof which have been registered to the business registration authority and published on the National Enterprise Registration Portal.

2. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

For conditional business lines, the conditions specified in the Law on Investment, the Law on Securities and relevant laws must be fulfilled.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

Article 6. Charter capital, shares

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 1.100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn một trăm tỷ đồng).

The Company's Charter capital shall be: 1.100.000.000.000 VND (in words: One trillion one hundred billion dong)

Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 110.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

The Company's Charter capital is divided into 110.000.000 shares with the par value of VND10.000/share

2. Công ty có thể thay đổi Vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of laws.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

All shares issued by the Company on the approving date of this Charter shall be ordinary shares. The rights and obligations of the shareholders who own classes shares are specified in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may issue other preference shares when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of laws.

5. Cổ phần phổ thông do Công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho Cổ đông và người khác với điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

The Ordinary shares issued by the Company to increase charter capital shall be first offered to existing Shareholders in proportion to their holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The unsubscribed shares shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate the shares to other Shareholders and other persons with the conditions are more favourable than offered to existing Shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

The Company may purchase its own shares in the methods specified in this Charter and applicable laws.

7. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

The Board of Directors shall make a decision on the time, method and selling price of shares. The selling price of shares must not be lower than the market price at the time of offer for sale or the book value of shares at most recent time, except for the following cases:

- a. Cổ phần chào bán cho tất cả Cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty.

Shares are offered to all Shareholders in proportion to the respective number of shares they hold in the Company.

- b. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Shares are offered to brokers or underwriters. In this case, the specific amount or ratio of discount must be approved by the General Meeting of Shareholders.

- c. Chào bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên (ESOP) đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và/hoặc các trường phát hành riêng lẻ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Offering shares to employees (ESOP) that satisfy the conditions prescribed by the law on securities and/or in case of others private share placement according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

- d. Các trường hợp phát hành khác được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông từng thời điểm.

Other cases shall be in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders from time to time.

Điều 7. Cổ phiếu

Article 7. Share

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company shall be issued with share certificates which specify their holdings and types of shares being held.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

The share certificate is a type of securities that certify the holder's lawful rights and interests to part of the share capital of the issuer. A share certificate shall contain all information specified in Clause 1 Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty, hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và Cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Within 30 days from the submission of the satisfactory application for transfer of ownership of shares as prescribed by the Company, or from the day on which the shares are fully paid for under the Company's share issuance plan, or another time limit specified in the issuance clauses, the holder of the shares shall be issued with the share certificate and is not required to pay the cost of printing the share certificate to the Company. The provisions of this Clause do not apply to cases where the Company's shares are listed/registered for trading on a concentrated securities market and Shareholders have registered to deposit their shares in a securities trading account opened at a securities company legally operating in Vietnam.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì Cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu mới theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

Where a share certificate is lost, ruined or otherwise damaged, the Shareholder shall be re-issued by the Company with a share certificate at the request of such shareholder. Such request of the shareholders must contain the following particulars:

- a. Thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác;

The information of share certificate was lost, ruined, or otherwise damaged;

- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

That shall be responsible for any disputes arising from the re-issuance of a new share certificate.

Điều 8. Chứng khoán khác

Article 8. Other securities certificates

Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of current law and this Charter.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of shares

1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt phát hành và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu nếu được niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thì được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All the number of shares paid may be freely transferred, except in the cases of this Charter, the Resolution of the General Meeting of Shareholders regarding the stock issuance and otherwise stipulated in the laws. Shares that are listed and registered on Stock Exchanges may be transferred in accordance with regulations of law on securities and stock market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

The number of shares that have not been paid in full must not be transferred and shall not receive relevant rights such as right to dividends, right to receive shares additionally issued to increase share capital from equity, right to buy new shares and other benefits in accordance with law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Article 10. Forfeiture of shares

1. Trường hợp Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

If a Shareholder fails to fully and punctually pay for the subscribed shares, the Board of Directors shall issue a notice and shall have the right to request the Shareholder to pay the outstanding amount. The Shareholder shall also be liable for the financial obligations of the Company arising from the failure to make full payment, in proportion to the total face value of the subscribed shares.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The payment notice must specify the new payment deadline (at least 07 days from the dated of notice), the payment location, and a statement that the unpaid shares shall be forfeited if payment is not made for as required.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

The Board of Directors shall have the right to forfeit the shares that are not fully and punctually paid for if the requirements set forth in the notice are not fulfilled.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 113 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

Forfeited shares shall be considered authorized shares as prescribed in Point c Clause 3 Article 113 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may, either directly or through an authorized third party, sell or redistribute these shares under the conditions and methods deemed appropriate by the Board of Directors.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

The Shareholder holding the forfeited shares shall cease to be a Shareholder in respect of these shares but shall remain liable for the Company's financial obligations arising at the time of forfeiture, as determined by the Board of Directors, from the forfeiture date until the payment is made. The Board of Directors shall have full authority to enforce payment for the entire share value at the time of forfeiture.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

The forfeiture notice shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the forfeiture date. The forfeiture shall remain valid even in the event of an error or omission in sending the notice.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational structure, governance and control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The Organizational structure, governance and control of the Company includes:

1. Đại hội đồng cổ đông;

General Meeting of Shareholders

2. Hội đồng quản trị;

The Board of Directors;

3. Ban kiểm soát;

The Supervisory Board;

4. Tổng Giám đốc.

General Director.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của Cổ đông

Article 12. Rights of Shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Ordinary Shareholders shall be entitled to:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

Participate in, and speak at the General Meeting of Shareholders; exercise the right to vote directly, through an authorized representative, or by other means as prescribed by law and in accordance with the Company's implementation conditions. Each ordinary share carries one voting right;

- b. Nhận cổ tức với mức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Receive dividends at the rate determined by the General Meeting of Shareholders resolution;

- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty;

Have priority in purchasing newly issued shares in proportion to their existing ownership of ordinary shares in the Company;

- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

Freely transfer shares to other persons, except in the cases specified in Clause 3 Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;

- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

Access, examine and extract information regarding names and contact addresses in the list of voting shareholders and request corrections to any inaccurate information about themselves;

- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Access, examine, extract or copy the Company's Charter, minutes of meeting and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

In the event of the Company's dissolution or bankruptcy, receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholdings in the Company;

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

Request the Company to repurchase shares in cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;

- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ Đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;

Receive equal treatment. Each share of the same class grants its holder equal rights, obligations and benefits. If the Company issues preference shares, the rights and obligations associated with such shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to Shareholders;

- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

Access all periodic and ad hoc disclosures made by the Company as prescribed by law;

- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Have their lawful rights and interests protected; request the suspension or annulment of General Meeting of Shareholders and the Board of Directors resolutions and decisions in accordance with the Law on Enterprises;

- l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Exercise other rights as prescribed by law and the Company's Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau:

Shareholders or groups of Shareholders holding at least 5% of total ordinary shares have the following rights:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115, and Article 140 of the Law on Enterprises;

- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

Examine, review, and extract the minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors; semi - annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board; contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors; and other documents, except those concerning the Company's trade secrets or business confidentiality;

- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với

cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Request the Supervisory Board to inspect specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be made in writing and include the following details: full name, contact addresses, nationality, legal identification of individuals shareholders; name, enterprise code or organization legal identification, and headquarters addresses of organizations shareholders; number of shares and registration date of each Shareholder, total shares held by the shareholder group and their ownership percentage; the matters to be inspected and purpose of the inspection;

- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

Propose matter for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and submitted to the Company at least three (03) working days before the meeting. It must clearly state the Shareholder's name, the number of each type of shares held, and the and the proposed matters for discussion;

- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

The Shareholder or group of Shareholders holding at least 10% of total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination shall be carried out as follows:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary Shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending Shareholders prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;

- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều 25.2 và Điều 36.2 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Depending on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the Shareholders or groups of Shareholders prescribed in this Clause may nominate one or more candidates as stipulated in Article 25.2 and Article 36.2 of this Charter as valid candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board.

Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông

Article 13. Obligations of Chareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary Shareholders shall have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;

Fully and punctually pay for the subscribed shares as committed;

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Shall not withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any manner, except where such shares are repurchased by the Company or other persons as prescribed by law. In the event that a Shareholder unlawfully withdraws part or all of the contributed share capital, such Shareholder and any related beneficiaries shall be jointly and severally liable for the Company's debts and other financial obligations to the extent of the withdrawn shares' value and any damages incurred.

3. Tuân thủ Điều lệ của Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Comply with the Company's Charter and internal management regulations.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Keep confidential the information provided by the Company as per its Charter and applicable laws; use it solely to exercise and protect lawful rights and interests; do not disclose, copy, or transmit it to any other organizations and individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

Participate in the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attend and vote directly at the meeting;

- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

Authorize an individual and organization to attend and vote on their behalf at the meeting;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attend and vote via online meetings; electronic voting, or other electronic means;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Send voting ballots by mail, fax, or email;

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty;

Send votes by other means as prescribed by law and as permitted by the Company's implementation conditions;

- 7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Take personal responsibility for committing any of the following acts on behalf of the Company in any form:

- a. Vi phạm pháp luật;

Violation of the law;

- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Conducting business transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;

- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;

Settle undue debts amid the Company's financial risks;

- 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Fulfill other obligations as prescribed by applicable of law.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders (GMS)

- 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định, gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The GMS consists of all Shareholders with voting rights and the supreme decision-making body of the Company. The annual GMS shall be convened once (01) per year, within four (04) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise stipulated in the Company's Charter, the Board of Directors may extend the deadline for convening the annual GMS when necessary, but not beyond six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, an extraordinary GMS may be convened. The location of the GMS shall be where the chairperson attends and must be within the territory of Vietnam.

- 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường

niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors shall convene the annual GMS and select a suitable venue. The annual GMS shall resolve matters as prescribed by law and the Company's Charter, including the approval of the audited annual financial statement. In case the audit report contains material exceptions, an adverse opinion, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the accredited audit firm that audited the Company's financial statement to attend the annual GMS. The invited representative shall be responsible to attending the annual GMS.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors shall convene an extraordinary GMS in the following cases:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The remaining numbers of Board of Directors or Supervisory Board falls below the minimum number prescribed by law;

- c. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;

At the request of a Shareholder or a group of Shareholders prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request must be made in writing, clearly stating the reasons for convening the meeting, and bearing the signatures of relevant Shareholders. The request may be compiled from multiple copies, each duly signed by the relevant Shareholders;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

At the request of the Supervisory Board;

- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Convening an extraordinary GMS:

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d khoản 3 Điều này;

The Board of Directors shall convene the GMS within 30 days from the date when the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board falls below the minimum required under

Point b Clause 3 of this Article, or from the date of request under Point c and Point d Clause 3 of this Article;

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

If the Board of Directors fails to convene the GMS as prescribed in Point a Clause 4 of this Article, the Supervisory Board shall do so within the following 30 days in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

In case the Supervisory Board fails to convene the GMS as prescribed in Point b Clause 4 of this Article, the Shareholder or group of Shareholders mentioned in Point c Clause 3 of this Article is entitled to request the Company's authorized representatives to convene the GMS in accordance with the Law on Enterprises;

Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the requesting Shareholder or group of Shareholders may request the business registration authority to supervise the procedures of convening, organizing and adopting resolutions at the GMS. All costs for convening and organizing the GMS shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses personally incurred by Shareholders when attending the GMS, including accommodation and travel expenses.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

The GMS shall be convened and conducted in accordance with the procedures specified in Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and obligations of the GMS

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The GMS shall have the following rights and obligations:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;

Approve the Company's development orientations;

- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

Decide on the classes of shares and the total number of each class authorized for issuance; determine the annual dividend rate for each classes of shares;

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
Election, removal or discharge members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
Decide on investment or disposal of assets valued 35% or more of the total assets value recorded in the Company's latest financial statement;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công Ty;
Decide on amendments and supplements to the Company's Charter;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Approve the annual financial statements;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decide repurchase of over 10% of shares of each type;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông Công ty;
Review and handle violations committed by members of the Board of Directors and Controllers that cause damage to the Company and its Shareholders;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
Decide on the reorganization and dissolution of the Company;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Determine the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Approve the internal governance regulations and the operating regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
Approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors when deemend necessary;
- m. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
Approve the Company's contracts and transactions as prescribed at Point a, Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises.
- n. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó;

Approval of contracts, loans, lending, and assets sales exceeding 10% of of the Company's total assets stated in the latest financial statements, conducted between the Company and Shareholders holding at least 51% of the total voting shares or such Shareholders's related persons.

- o. Chấp thuận các giao dịch quy định của pháp luật về chứng khoán;

Approve transactions as prescribed by the law on securities;

- p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Other rights and obligations as prescribed by law.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

The GMS shall discuss and approve the following matters:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

The Company's annual business plan;

- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

The audited annual financial statement;

- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

The report of the Board of Directors on governance and performance of the Board of Directors and each of its members;

- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

The report of the Supervisory Board on the Company's business performance, the performance of the Board of Directors, and the General Director

- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

The self-assessment report on performance of the Supervisory Board and its members;

- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

Dividend per share of each type;

- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

The number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

The budget or total remuneration, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

Approval of the list of accredited audit organizations; decision on whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operations; dismissal of accredited auditors when necessary;

- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

Amendments and supplements to the Company's Charter;

- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

The types and quantity of newly issued shares of each class and the transfer of shares by founding shareholders within the first 03 years from the date of establishment;

- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;

- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

Re-organization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;

- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Investment in or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets recorded in the Company's latest financial statement;

- p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

Repurchase of more than 10% of total issued shares of each type;

- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

Execution of contracts and transactions with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, where the transaction value is equal to or greater than 35% of the total assets of the Company as recorded in the latest financial statement;

- r. Chấp thuận các giao dịch quy định của pháp luật về chứng khoán;

Approve of transactions prescribed by the law on securities;

- s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

Approve of Internal regulations on company governance, the operation of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other matters as prescribed by law and this Charter

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on during the GMS.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorizing for participation in GMS

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Shareholders and authorized representatives of Shareholders that are organizations may directly participate or authorize one or some other organizations and individuals to participate in the GMS in one of the manners specified in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và nêu rõ tên Cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

The authorization mentioned in Clause 1 of this Article shall be made into written documents. The authorization documents shall specify the name of the authorizing Shareholder, the authorized individual or organization, the quantity of shares authorized, authorization contents and scope, authorization period, signatures of the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorized participants must submit the authorization documents when registering their participation in the meeting. In case an authorized participant authorizes another person to participate in the meeting, the original authorization document issued by the Shareholder or authorized representative of the Shareholder that is an organization must be presented (if it is yet to be registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

Votes cast by the authorized participants within the scope of authorization shall remain valid except in the following cases:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizing person has died, has limited legal capacity or has been incapacitated

- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizing person has revoked the authorization;

- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizing person has revoked the authority of the authorized person.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This Clause shall not apply if the Company receives a notification of any of the aforementioned events prior to the opening of the GMS or before it is reconvened.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Changes of rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

The change or cancellation of special rights associated with a certain type of preference shares shall take effective when approved by shareholders representing at least 65% of the total votes of those attending and voting at the meeting. The GMS's resolution that adversely affects the rights and obligations of preference shareholders shall only be ratified if it is approved by participating preference Shareholders holding at least 75% of the total preference shares of the same type, or by written consent of preference Shareholders that holding at least 75% of such shares in case of a questionnaire survey.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

A meeting of Shareholders holding a type of preference shares for approving the aforementioned change of right shall only be conducted when it is participated in by at least 02 Shareholders (or their authorized representatives) that hold at least one third (1/3) of the nominal value of these shares. If the number of participating Shareholders is not adequate, another meeting shall be reconvened within 30 days regardless of the number of participating Shareholders of that type of shares (or their authorized representatives) and the quantity of their shares. During the meeting, Shareholders of that type of shares may, directly or through their representatives, request a secret ballot. Each share of that type shall have carry equal voting rights in such a meeting.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.

Procedures for carrying out such meeting shall be similar to those specified in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise prescribed by shares issuance clauses, special rights associated with preference shares regarding some or all issues relevant to distribution of profit or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening, agenda and notice of the GMS

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors shall convene annual and extraordinary GMS. The Board of Directors shall convene extraordinary GMS in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The person who convenes the GMS shall perform the following tasks:

- a. Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Compile a list of Shareholders eligible to participate in and vote at the GMS. This list shall be prepared within 10 days before the date on which the invitation to the GMS is sent. The Company shall announce the preparation of this list at least 20 days prior to the final registration date.

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội;

Prepare the meeting agenda and contents;

- c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;

Prepare meeting materials;

- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Draft the resolution of the GMS based on expected meeting agenda;

- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

Determine the time and venue of the meeting;

- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;

Announcement and send invitations to all Shareholders eligible to participate in the GMS;

- g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

Perform other tasks in service of the general meeting.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng một trong các phương thức sau: tin nhắn qua điện thoại, gửi thư qua đường bưu điện, dịch vụ chuyển phát có bảo đảm, fax và/hoặc thư điện tử (email) để bảo đảm thông báo mời họp đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Đồng thời, thông báo mời họp phải được công bố trên trang thông

tin điện tử của Công ty và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành (trong trường hợp Công ty niêm yết cổ phiếu hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The invitations to the GMS shall be sent to all Shareholders by one of the following methods: text message, postal mail, secured courier service, fax and/or email to ensure that the notice of invitation to the meeting reaches the Shareholders' contact address. At the same time, the notice of invitation to the meeting must be published on the Company's website and disclosed in accordance with the applicable law on securities (in case the Company lists shares or registers for trading on a Stock Exchange). The person that convenes the GMS shall send invitations to all Shareholders on the list of Shareholders eligible to participate in the GMS at least 21 days before the opening date of the GMS (calculated from the date the invitation is validly sent or dispatched). The agenda of the GMS and documents relevant to the issues to be voted on at the GMS shall be sent to the Shareholders and/or posted on the Company's website. In case these documents are not enclosed with the invitations, the invitations must specify a link to the full set of meeting materials, Including:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

The meeting agenda and documents to be used during the meeting;

- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

The list of and detailed information about all candidates for members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

- c. Phiếu biểu quyết;

Ballots;

- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

The Shareholder or group of Shareholders mentioned in Clause 2 Article 12 of this Charter is entitled to propose inclusion of other issues to the agenda of the GMS. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the GMS. The proposal shall specify the Shareholder's name, quantity of each type of shares being held by the Shareholder and the proposed issues.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The person who convenes the GMS is entitled to reject the proposal mentioned in Clause 4 of this Article. The rejection must be made in writing and clearly state the reason at least two (02) working days prior to the opening date of the GMS, if the proposal falls into one of the following cases:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;

The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;

- b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

At the time of the proposal, the proposing Shareholder or group of Shareholders holds less than 5% of total ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;

- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The proposed issue falls outside the authority of the GMS;

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The person who convenes the GMS shall accept and include the proposed issues mentioned in Clause 4 of this Article to the tentative meeting agenda, except in the cases specified in Clause 5 of this Article; the proposed issues shall be officially added to the agenda if approved by the GMS.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for opening the GMS

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

The GMS shall be conducted when Shareholders representing more than 50% of the total voting shares participate.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai phải được tiến hành khi có Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

If the quorum specified in Clause 1 of this Article is not met, invitations to the second meeting shall be sent within 30 days from the scheduled date of the first meeting. The second GMS shall be convened if Shareholders representing at least 33% of the total voting shares participate.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể

từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

if the quorum specified in Clause 2 of this Article is not met, invitations to the third meeting shall be sent within 20 days from the scheduled date of the second meeting. The third GMS shall be convened regardless of the number of participating Shareholders.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for carrying out and voting at the GMS

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Before the GMS is opened, the Company shall carry out Shareholders registration procedures and continue the registration process until all eligible Shareholders have been registered in the following order.

- a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông tiến hành thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

The Company shall issue each voting Shareholder or their authorized representative a vote card containing the registration number, full name of the Shareholder or their authorized representative, and the number of votes they hold. The GMS shall discuss and vote on each issue in the agenda. The voting options include affirmative, negative and abstentions. Affirmative votes shall be collected first, followed by negative votes. The total number of Affirmative and negative shall then be counted to determine the results. The vote counting result shall be announced by the chairperson before the meeting is closed. The GMS shall elect vote counters or vote counting supervisors at the request at the chairperson's request. The number of members of the vote counting board shall be determined by the GMS based on the request of the chairperson.

- b. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

The Shareholders and Shareholders' authorized representatives that arrive at the meeting after the opening time may register their presence, participate and vote after registration. The chairperson is not obligated to suspend the meeting for latecomers to register, and the validity of the decisions voted on prior to their arrival shall remain unchanged.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

Election of the chairperson, secretary and vote counting board:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

The Chairperson of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair the GMS if it is convened by the Board of Directors. If the Chairperson of the Board of Directors is absent or not able to work, other members of the Board of Directors shall elect one of them as the chairperson under the majority rule. In case a chairperson cannot be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside over the election of the chairperson among the participants by the GMS, in which case the person who receives the most votes shall chairperson the meeting.

- b. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hành để họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp;

Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs the decision to convene the GMS preside over the election of the chairperson by the GMS. The person who receives the highest number of votes shall be appointed as the chairperson the meeting;

- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The chairperson shall appoint one or more persons as the secretaries of the meeting;

- d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The GMS shall elect one or more persons to the vote counting board at the request of the chairperson

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The meeting agenda and contents shall be approved by the GMS during the opening session. The agenda shall clearly specify the time allocated for each issue.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các hoạt động cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The chairperson is entitled to take necessary and reasonable measures to ensure that the meeting is conducted in an orderly manner, adheres to the approved agenda, and reflects the will of the majority of participants.

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Seating Arrange at the General Meeting of Shareholders venue;

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensure the safety of all the participants at the meeting venue;

- c. Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Facilitate Shareholders to participate in (or continue to participation) the GMS. The convener of the GMS shall have full authority to amend the aforementioned measures and implement any necessary measures, such as issuing entry passes or adopting other appropriate methods.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The GMS shall discuss and vote on each item of the agenda. Voting shall be conducted by way of affirmatives, negatives or abstentions votes. The vote counting results shall be announced by chairperson immediately before the meeting adjourns..

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders and their authorized representatives arriving after the meeting has commenced may register their attendance and shall have the right to participate and vote immediately upon registration. In such cases, the validity of the resolutions passed prior to their registration shall remain unaffected.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

The convener or chairperson of the GMS shall have the following rights:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

Require all participants to undergo inspection or other lawful and appropriate security measures;

- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Require the competent authority to maintain order during the meeting; expel those who refuse to comply with the chairperson's requests, disrupt the order, obstruct the progress of the meeting or refuse to undergo security measures.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The chairperson is entitled to postpone the meeting after an adequate number of participants have registered for up to 03 days from the scheduled meeting date. The GMS may only be postponed or relocated in the following cases:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

The meeting venue does not have a sufficient number of suitable seats for all participants;

- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

The communications equipment at the meeting venue is inadequate to ensure the participation, discussion, and voting of participating Shareholders;

- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

The meeting is disrupted by one or more participants, jeopardizing its fairness and legality.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

If the chairperson delays or suspends the GMS in violation of Clause 8 of this Article, the GMS shall elect another participant as the new chairperson to preside over the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at that meeting shall remain valid and effective.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để Cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

In case the Company applies modern technology to organize the GMS via online meetings, the Company shall be responsible for ensuring that Shareholders can attend and vote through electronic voting or other electronic means as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and in accordance with the law on securities.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for adoption of resolutions of the GMS

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

Resolutions on the following issues shall be adopted if they receive at least 65% affirmative votes from participating Shareholders, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

Amendments and supplements to the Company's Charter;

- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Classes of shares and total number of each class;

- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Change in business lines and sectors;

- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

Changes to the Company's management structure;

- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

Investment projects or sale of assets valued at least 35% of the total assets recorded the Company's latest financial statement, unless another ratio or value is prescribed by the Company's Charter;

- f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

Reorganization or dissolution of the Company;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

A resolution shall be passed if it receives affirmative votes from Shareholders representing more 50% of the total votes of all participating Shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, 6 Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

A resolution of the GMS passed with 100% of voting shares shall be lawful and effective, even if the procedures for convening the meeting and adopting the resolution do not comply with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedures for collecting written opinions for adoption of GMS resolutions

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for collecting written opinions for the adoption of the GMS resolution shall be carried out as follows:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể gồm:

The Board of Directors has the authority to collect written opinions from Shareholders for the adoption of GMS resolutions when deemend necessary for the Company's interests. Specifically, this includes:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

Amendments and supplements to the Company's Charter;

- b. Định hướng phát triển Công ty;

The Company's development strategy;

- c. Công ty phát hành thêm cổ phiếu (thông qua chào phát cổ phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán chứng khoán ra công chúng) để tăng Vốn điều lệ;

The Company issues additional shares (through private placement and/or public offering) to increase its Charter capital;

- d. Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.
The Company issues convertible bonds and bonds with warrants;
- e. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Classes of shares and total number of shares of each class;
- f. Quyết định thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ;
To decide on the term of office of the Board of Directors and the Supervisory Board, as well as changes in the number of members of the Board of Directors and the Board of Controllers for each term.
- g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
Election, removal and discharge of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decision on investment in or sale of assets valued at least 35% of the total assets recorded in the Company's latest financial statement;
- i. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
Approval of the annual financial statements;
- j. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Change in business lines and the Company's organizational structure;
- k. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
Reorganization, dissolution of the Company;
- l. Tất cả các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.
All other matters under the authority of the GMS of the Company in accordance with law and this Charter.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
The Board of Directors shall prepare and send the opinion collection ballots, draft resolutions of the GMS, explanatory documents to all Shareholders entitled to vote at least 10 days before the deadline for returning the ballots, in accordance with Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
A ballots shall contain the following key information:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, headquarters address, enterprise code number;
- b. Mục đích lấy ý kiến;

Purposes of the ballot collection;

- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

Full name, contact address, nationality, legal identification document of the Shareholder if the Shareholder is an individual; name, enterprise identification number or legal document number, and headquarters address if the Shareholder that is an organization; or full name, contact address, nationality, legal identification document of the authorized representative of the Shareholder if the Shareholder is an organization; quantity of shares of each class and the number of votes of the Shareholder;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Matters subject to voting for decision - making;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options for each matter, including approval, disapproval and abstention;

- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Deadline for submission of completed ballots;

- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

Shareholders may submit their completed ballots to the Company via mail, fax or email as follows:

- a. Trường hợp thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

The ballot submitted by mail must bear the signature of the Shareholder that is an individual or the authorized representative of the Shareholder that is an organization. The ballot shall be enclosed in a sealed envelope, which must remain unopened until the vote counting process;

- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Ballots submitted by fax or email must be kept confidential until the vote counting process begins;

- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Ballots submitted to the Company after the deadline or those that are opened (for mailed submissions) or disclosed (for faxed or emailed submissions) shall be deemed invalid. Shareholders who fail to submit their ballots shall be considered as abstaining from voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall count the votes and prepare the vote counting record in the presence of the Supervisory Board or Shareholders who do not holding managerial positions in the Company. The vote counting record shall include the following key content:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, headquarters address, enterprise code number;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

The purposes and matters subject to voting for resolution adoption;

- c. Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;

The number of Shareholders and votes cast, including the number of valid and invalid votes, voting methods and the list of Shareholders who have cast their votes;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

The number of affirmative votes, negative votes and abstentions for each issue;

- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

Approvaed issues and corresponding voting ratio;

- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the legal representative of the Company, the vote counter, and the vote counting supervisor;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting records. They shall also be jountly liable for any damage arising from decisions ratified due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The vote counting record and resolutions shall be sent to the Shareholders within 15 days from the date of vote counting completion. Alternatively, they may be published on the Company's website within 24 hours after vote counting is completed.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Completed written opinion forms, the minutes of vote-counting, the resolutions which was passed and any related documents sent with all of the written opinion forms shall be archived at the Company's headquarters.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution is passed by way of collection of written opinions shall be passed when it is agreed by a number of shareholders holding at least 50% of the total votes and its same validity as a resolution passed in a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the GMS

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Meeting of the GMS shall be minuted and may be sound recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may also be in foreign languages, and must contain the following main details:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, headquarters address, enterprise code number;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and location of the meeting of the GMS;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Program and Agenda of the meeting;
- d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
Full names of the chairman and secretary;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of developments of the meeting and of opinions stated in the GMS on each matter set out in the meeting agenda;
- f. Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
Number of Shareholders and total number of votes of attending shareholders ; appendix listing registered Shareholders and Shareholders' representatives attending the meeting with the total number of their shares and the corresponding total number of votes;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;

Total number of votes for each issue voted on, specifying the method of voting, the numbers of valid or invalid votes, the number of votes for, against, and abstentions; and the corresponding percentage of the total number of votes of Shareholders attending the meeting;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

Matters which were passed and corresponding percentage of votes for passing;

- i. Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nét tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Full name and signatures of the chairperson and secretary. In case the chairperson or a secretary refuses to sign the minutes, the minutes is still effective if it bears the signatures of all other participating members of the Board of Directors and have adequate information prescribed in this Clause. The minutes shall specify that the chairperson or secretary refuses to sign it.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The GMS minutes must be completed and approved prior to the closing of the meeting. The chairman and secretary of the meeting or other persons that sign the minutes must be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Minutes prepared in Vietnamese and foreign languages shall be of equal legal validity. In the case of any difference in the contents of the minutes between the Vietnamese text and the foreign language text, the contents in the Vietnamese text shall prevail.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions, minutes of the GMS, the list of registered participating Shareholders bearing their signatures, meeting participation authorization documents, documents enclosed to the minutes (if any) and documents enclosed to the invitations shall be disclosed in accordance with regulations of law on disclosure of information on the securities market and retained at the Company's headquarters.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Requesting cancellation of a resolution of the GMS

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date receipt of the resolution or minutes of the GMS or minutes of the results of vote - counting by way of written opinion from the GMS, a Shareholder or a group of Shareholders specified in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a court or an arbitrator to consider and cancel a resolution or part of the contents of a resolution of the GMS in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

The sequence and procedures for convening a meeting and issuing a decision of the GMS did not comply with the Law on Enterprises and the Company's Charter, except in the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The contents of the resolution violate the law or this Charter.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER VII. THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố, thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

After candidates for the Board of Directors have been nominated, the Company shall disclose information about these candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website for the Shareholders to review their profiles before voting. Each candidate shall submit a written declaration affirming the accuracy and truthfulness of the disclosed personal information and committing to perform their duties with honesty, prudence, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. The disclosed Information about candidates shall includes:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

Full name, date of birth;

- b. Trình độ chuyên môn;

Professional qualifications;

c. Quá trình công tác;

Work experience;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

Other managerial positions (including positions in the Board of Directors of other companies);

e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

Interests relevant to the Company and the Company's related parties;

f. Các thông tin khác (nếu có).

Other information (if any).

g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

The Company shall disclose information about other the companies where the candidates are hold position as members of the Board of Directors and other managerial positions, as well as their relevant interests in these companies (if any).

2. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Shareholders holding ordinary shares have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors, specifically as follows: Shareholders or groups of Shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; and 50% or more may be nominate up to five (05) candidates.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, rule on internal corporate governance, and regulations on operation of the Board of Directors. This must be announced before the GMS proceeds with the voting for member of the Board of Directors as prescribed by law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Members of the Board of Directors must satisfy the criteria and requirements specified in Clause 1 and Clause 2 Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Term of office and numbers of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) người. Số lượng thành viên cụ thể thành viên Hội đồng quản trị của từng nhiệm kỳ Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định.

The number of members of the Board of Directors shall have three (03) to five (05) members. The specific number of members for each term shall be determined by the GMS.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị tối đa không quá năm (05) năm. Thời hạn cụ thể của nhiệm kỳ, việc rút ngắn hoặc gia hạn thời hạn của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

The term of office of the Board of Directors shall not exceed five (05) years. The specific term, any shortening or extension of the term shall be decided by the GMS.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm/miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be renewed for an unlimited number of terms. In case a member is elected to supplement or replacement a removed/discharged member within an ongoing term, such member shall serve for the remaining term of the Board of Directors. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms. In case the term of office of all members of the Board of Directors end at the same time, they shall remain members of the Board of Directors until new members are elected and take over the works.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Composition of the Board of Directors:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên không điều hành. Số lượng tối thiểu Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The Board of Directors of the Company must ensure that a minimum of one - third (1/3) of the members of the Board of Directors shall be non-executive members. The minimum number of non-executive members shall be rounded down to be nearest whole number. The Company shall limit the number of members of the Board of Directors that concurrently holding executive positions to ensure the independence of the Board of Directors.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

The total number of independent member of the Board of Directors shall be at least one (01)..

- Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

A member of the Board of Directors shall cease to hold office upon replacement, removal or discharge by the GMS as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.

- Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The election of members of the Board of Directors shall be disclosed in accordance with regulations on information disclosure in the securities market.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ đông của Công ty.

Members of the Board of Directors are not required to be Shareholders of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is a managerial body of the Company and has the full authority to make decisions, exercise rights and obligations of the Company in the name of the Company, except for the rights and obligations of the GMS.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

Rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter and the GMS. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

To make decisions on medium term developmental strategies and plan, and on business plans of the Company;

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

To recommend the classes of shares and total number of shares of each class which may be offered

- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

To make decisions on the selling new shares within the number of shares of each class which may be offered for sale; to make decisions on raising additional funds in other forms;

- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

To make decisions on the selling price of shares and bonds of the Company;

- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- To make decision on redemption of shares in accordance with Clause 1, and Clause 2 Article 133 of the Law on Enterprises;*
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- To make decision investment plans and investment projects within the authority and limits stipulated by law;*
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- To make decisions on solutions for market expansion, marketing and technology;*
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts valued 35% or more per cent of the total value of assets recorded in most recent financial statement of the Company, unless contracts and transactions within the jurisdiction of the GMS as prescribed in Point d Clause 2 Article 138, Clause 1 and Clause 3 Article 167 of the Law on Enterprises;*
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Người quản lý do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Người quản lý; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- To elect, remove or discharge the Chairman of the Board of Directors; to appoint, remove, and sign contracts or terminate contracts with the General Director and other key managers as stipulated in the charter of the Company; to make decision on salaries, remunerations, bonuses and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Members' council or GMS of other companies, and to make decisions on the level of remunerations and other benefits of such persons;*
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- To supervise and direct the General Director and other managers in their work of conducting the day -to-day business of the Company;*
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- To make decisions on the organizational structure and the rules on internal management of the Company, to make decisions on the establishment of subsidiary companies, the establishment of branches and representative offices and the capital contribution to or purchase of shares of other enterprises;*
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

To approve the agenda and contents of documents for the meeting of the GMS; to convene meeting of the GMS or to obtain written opinions in order for the GMS to passed decisions;

- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

To submit audited annual financial statements to the GMS;

- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

To recommend the dividend rates to be paid; to make decisions on the time-limit and procedures for payment dividends or for dealing with losses incurred in the business operation;

- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

To recommend re-organization or dissolution of the Company; or to request bankruptcy of the Company;

- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;

To make decision promulgation of operation regulations of the Board of Directors, internal regulations on company corporate governance after they are passed by the GMS; regulations on information disclosure;

- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, other regulations of law and the Company's Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

The Board of Directors must its report to the GMS on the results of performance the Board of Directors in accordance with the law on securities.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The company is entitled to pay remunerations and bonuses to members of the Board of Directors based on the business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Directors are entitled to remunerations for work and bonuses. Remunerations for work shall be calculated on the basis of the working days which are necessary for fullfil the duites of the member of the Board of Directors and the daily rate of

remuneration. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on the principle of agreement. The total amount of remunerations and bonuses for the Board of Directors shall be decided by the GMS at the annual meeting.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remunerations of members of the Board of Directors shall be included in the business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the annual financial statements of the Company and reported to the annual GMS at its annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors who are holding the executive positions or working in subcommittees of the Board of Directors or performing tasks other than normal tasks of members of the Board of Directors may be paid an additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, profit percentage or another form decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for the costs of travel, lodging and other reasonable costs incurred during the performance of their tasks, including the costs of participation in meetings of the GMS, the Board of Directors or its subcommittees.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Members of the Board of Directors may have responsibility insurance purchased by the Company if this is approved by the GMS. This insurance does not cover responsibility of members of the Board of Directors relevant to violations against the law and the Company's Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị .

The Chairman of the Board of Directors shall be elected, removed, discharge by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

The Chairman of the Board of Directors must not concurrently act as General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

Rights and obligations of Chairperson of the Board of Directors:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

To prepare operating plans and programs of the Board of Directors

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

To prepare the program, agenda and documents for meetings; to convene and preside over meetings of the Board of Directors;

- c. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

To organize for resolutions and decisions of the Board of Directors to be passed;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

To monitor the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

To chair meetings of the GMS;

- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations in accordance with this Law on Enterprises and the Charter of the Company.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed, the Board of Directors shall elect a new Chairman within [10 days] from the resignation or dismissal date.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

In case the Chairman of the Board of Directors is not present or is not able to perform his duties, he/she shall authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the Company's Charter. In case no one is authorized or the Chairman of the Board of Directors is dead, missing, held in police custody, imprisoned, detained in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has fled the residence, has limited capacity or is incapacitated, has difficulties

controlling his/her behaviors, is prohibited by the Court from holding certain positions or doing certain works, the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairman of the Board of Directors under the majority rule until a new decision is issued by the Board of Directors.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Chairman of the Board of Directors shall be elected during the first meeting of the Board of Directors within 07 working days after the same Board of Directors is elected. This meeting shall be convened and chaired by the member that receives the most votes. In case of a tie, the members shall vote under the majority rule to choose 01 person to convene the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The Board of Directors shall have at least 01 meeting every quarter and may be held on extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

The meeting is requested by the Supervisory Board or independent members of the Board of Directors;

- b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý khác;

The meeting is requested by the General Director or at least 05 more other managers;

- c. Ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng quản trị;

The meeting is requested by at least 02 members of the Board of Directors;

- d. Các trường hợp khác theo Điều lệ này (nếu có).

Other cases prescribed by the Company's Charter (if any).

4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The request for meeting mentioned in Clause 3 must be made in writing, specify the purposes, issues that need discussing and deciding by the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall convene the Board of Directors within 07 working days from the receipt of the request mentioned in Clause 3 of this Article. Otherwise, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage incurred by the Company; the requester is entitled to convene the meeting instead of the Chairman of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the Board of Directors or the person who convenes the meeting of the Board of Directors shall send invitations at least 03 working days before the meeting. The invitation shall specify the meeting time, location, agenda, issues that need discussing and deciding. The invitation shall be enclosed with documents to be used at the meeting and votes.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The invitations to the meeting of the Board of Directors may be a physical invitation, by phone, fax, email or other forms prescribed by the Company's Charter as long as they are delivered to the mailing address of each member of the Board of Directors registered at the Company.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors or the person who convenes the meeting shall send the same invitations and enclosed documents to members of the Supervisory Board.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Supervisory Board are entitled to attend meetings of the Board of Directors; they are entitled to discuss but must not vote.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

The meeting of the Board of Directors shall be opened when it is participated in by three fourths (3/4) of the members. In case the number of participating members is not adequate, the second meeting shall be convened within 07 days from the intended date of the first meeting. The second meeting shall be opened when it is participated in by more than half of the members of the Board of Directors.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

It is considered that a member of the Board of Directors has participated in and voted at a meeting when he/she:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Participate and vote in person at the meeting;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
Authorizes another person to participate in the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Participate and vote at online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Send votes by mail, fax or email;

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện tình hình của Công ty.

Sends his/her votes using other means in accordance with the provisions of law and the Company's situation.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case the votes are sent to the meeting by mail, they must be put in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening hour. The votes shall only be opened in the presence of the meeting participants.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

The members shall participate in all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to participate in the meeting and vote if it is approved by the majority of the members of the Board of Directors.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

A resolution or decision of the Board of Directors will be passed if it is approved by the majority of the participating members. In case of a tied vote, the final decision shall be made in favour of the vote of the Chairman of the Board of Directors.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. Trường hợp Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b)

Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

In case the Company is listed on the Stock Exchange, the Board of Directors may establish subcommittees in charge of development policies, personnel, salaries and bonuses, internal audit, risk management. The number of members in each subcommittee shall be decided by the Board of Directors and shall consist of at least 03 persons, including members of the Board of Directors and external members. The subcommittees shall operate in accordance with regulations of the Board of Directors. These regulations may govern or permit the admission of non-members of the Board to the aforementioned subcommittees and allow that person to vote as a member of the subcommittee but (a) must ensure that the number of outside members is less than half of the total number of members of the subcommittee and (b) a subcommittee's resolution shall only be valid if approved by the majority of its members present at the meeting.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

The implementation of decisions made by the Board of Directors or its subcommittees shall comply with applicable regulations of law, the Company's Charter and corporate governance regulations.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

Article 32. Person in charge of corporate governance

- Trường hợp Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

In case the Company is listed shares on the Stock Exchange, the Board of Directors shall appoint at least one (01) person in charge of corporate governance, who shall assist in corporate governance matters. The Corporate Secretary may concurrently be the company secretary in accordance with Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.

- Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The Corporate Secretary in charge of corporate governance must not concurrently work for the accredited audit organization that audits the Company's financial statements.

- Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

The Corporate Secretary has the following rights and obligations:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;

Provide consultancy for the Board of Directors in organizing the GMS and performance of relevant tasks between the Company and its Shareholders;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

Prepare for meetings of the Board of Directors and the Supervisory Board and the GMS as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;

- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Provide consultancy on meeting procedures;

- d. Tham dự các cuộc họp;

Participate in the meetings;

- e. Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

Provide consultancy on procedures for lawful issuance of resolutions of the Board of Directors;

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information for members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure;

- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

Assist in contact between parties with relevant interests;

- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Protect confidentiality of in accordance with regulations of law and the Company's Charter;

- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations prescribed by law and the Company's Charter.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER VIII. THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organization of the management structure

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management structure shall be responsible to the Board of Directors, supervised and controlled by the Board of Directors in the Company's daily business operation. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant and other managerial positions as appointed by the Board of Directors. The appointment, removal and discharge of these persons shall be passed by resolutions or decisions of the Board of Directors

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Executives in the Company

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng thêm nhân sự với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định để trở thành Người điều hành doanh nghiệp.

When requested by the General Director and approved by the Board of Directors, the Company may recruit additional executives in a quantity and qualifications conformable to the organizational structure and management regulations of the Company prescribed by the Board of Directors.

Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Tổng Giám đốc vì lợi ích Công ty để đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Executives shall be responsible for assisting the General Director in pursuing the Company's interests and achieving its organizational and business objectives.

2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The General Director shall receive salaries and bonuses, which are decided by the Board of Directors.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Salaries of executives shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual GMS.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

Article 35. Designation, dismissal, duties and entitlements of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

The Board of Directors shall appoint a (01) member of the Board of Directors or hire a person as the General Director.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

General Director shall manage the day-to-day business operation of the company; shall be supervised by the Board of Directors; and is responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of his/her delegated powers and the performance of his or her delegated obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet criteria and conditions by law and the Company's Charter.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

General Director has the following rights and obligations:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
To make decision on all issues relating to the day-to-day business operation of the Company not requiring decisions of the Board of Directors;
 - b. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
To organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
To make recommendations with respect to the organizational structure and the rules on internal management of the Company;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
To appoint, remove and discharge managerial positions in the Company, except for those under the scope of authority of the Board of Directors;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả Người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
To make decisions on salary and other benefits of the Company's employees, including the managers who may be appointed by the General Director;
 - g. Tuyển dụng lao động;
To recruit employees;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
To make recommendations on methods of paying dividend and dealing business losses;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
Other rights and obligations in accordance with provisions of the law, the Charter of the Company, and resolutions and decisions of the Board of Directors;
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.
The Board of Directors may dismiss the General Director if it is approved by the majority of members of the Board of Directors who have the right to vote and participate in the meeting, and shall appoint a new General Director.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER IV. THE SUPERVISORY BOARD

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Article 36. Nomination and self-nomination of candidates to the Supervisory Board

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

The nomination and self-nomination of members of the Supervisory Board shall comply with Clause 1 and Clause 2 Article 25 of this Charter.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

In case the number of nominated and self-nominated candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Supervisory Board shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter and internal regulations on corporate governance and operating regulations of the Supervisory Board. This must be announced before the GMS starts to vote for members of the Supervisory Board as prescribed by law.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

Article 37. Members of the Supervisory Board

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát.

The Supervisory Board has 03 members. The term of office of the Supervisory Board shall be not more than 05 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. In case a member of the Control Board at the same time ends his term but a member of the Control Board for a new term has not yet been elected, a member of the Control Board whose term has expired shall continue to exercise his rights and perform his or her obligations until a member of the Control Board for a new term is elected and accepts the task. In case a member is elected to supplement or replace a member who is dismissed or dismissed from office during the term of office, the term of office of such member is the remaining term of the term of office of the Control Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Supervisory Board shall meet the criteria and conditions specified in Article 169 of the Law on Enterprises and the Company's Charter and shall not:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Work in the Company's accounting or finance department;

- b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Be a member of employee of the independent accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements over the last 03 consecutive years.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Supervisory Board will be dismissed in the following cases:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

He/she no longer fully satisfies the requirements specified in Clause 2 of this Article;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

He/she hands in resignation letter which is accepted;

- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Other cases prescribed by law and this Charter.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Supervisory Board will be discharged in the following cases:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

He/she fails to fulfill the assigned tasks and duties;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

He/she fails to perform his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure events;

- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

He/she commits multiple or serious violations against obligations of members of the Supervisory Board prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

- d. Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Other cases specified in the resolution of the GMS.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board among its members under the majority rule. More than half of the members of the Supervisory Board shall be residents of Vietnam. The Head of the Supervisory Board shall have a bachelor's degree or higher in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or another major that is relevant to the enterprise's operation.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

Convene meetings of the Supervisory Board;

- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

Request the Board of Directors, the General Director and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;

- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Prepare and sign reports of the Supervisory Board after consulting with the Board of Directors for submission to the GMS.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

In addition to the rights and obligations in Article 170 of the Law on Enterprises and the Company's Charter, the Supervisory Board also has the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

Submit and request the GMS to approve the list of accredited audit organizations, which will audit the Company's financial statements; choose the accredited audit organization that audits the Company's operation; discharge accredited auditors where necessary.

2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

Take responsibility to the Shareholders for the supervision tasks performed by the Supervisory Board.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác.

Supervise the Company's finance, lawfulness of operation of members of the Board of Directors, the General Director and other managers.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông.

Cooperate with the Board of Directors, the General Director and Shareholders.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Send a written notice to the Board of Directors within 48 hours after discovery of violations against the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, General Director or another executive of the Company, and request the violator to stop committing the violations and take remedial measures.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Formulate the Regulations on Operation of the Supervisory Board and submit them to the GMS for ratification.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Submit reports to the GMS in accordance with regulations of law on securities.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Access the Company's documents retained at its headquarters, branches and other locations; enter the working locations of the Company's managers and employees during office hours.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Request the Board of Directors, its members, the Director/General Director and other managers to provide accurate, adequate and timely information and documents about the Company's management and operation.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations prescribed by law and this Charter.

Điều 40. Cuộc họp Ban kiểm soát

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The Supervisory Board shall have at least 02 meetings per year. Each meeting must be participated in by at least two thirds (2/3) of its members. Minutes of these meetings must be detailed, bear the signatures of the minute taker and participating members. All minutes of meetings of the Supervisory Board must be retained in order to attribute responsibility of each member.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Supervisory Board is entitled to request members of the Board of Directors, THE General Director and representatives of the accredited audit organization to participate in its meetings and clarify raised issues.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 41. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board shall comply with the regulations below:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board shall receive salaries, remunerations, bonuses and other benefits under the decision of the GMS. The GMS shall decide the salaries, remunerations, bonuses and other benefits and annual budget of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Members of the Supervisory Board shall the reasonable costs of accommodation, travel and independent counseling services reimbursed. The total costs must not exceed the annual budget of the Supervisory Board which has been approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating costs of the Supervisory Board shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER X. RESPONSIBILITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives shall fulfill their duties as members of subcommittees of the Board of Directors in a truthful and prudent manner to serve the interests of the Company.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ích

Article 42. Responsibility to be honest and avoid conflict of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

Members of the Supervisory Board, members of the Supervisory Board, the General Director and other managers shall publicly disclose relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal provisions.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and their related persons may only use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên Vốn Điều Lệ với chính đối tượng đó hoặc với Người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Supervisory Board, members of the Supervisory Board, the Director/General Director and other managers shall send written notices to the Board of Directors and the Supervisory Board of the transactions between the Company, subsidiary companies, companies over 50% of charter capital of which is held by the Company with them or with their related persons as prescribed by law. The Company shall disclose information about the transactions that are approved by the GMS or the Board of Directors in accordance with regulations of the Law on Securities on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Members of the Supervisory Board must not vote on the transactions that bring interests to themselves or their related persons as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

5. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

Contracts and transactions subject to approval by the GMS or Board of Members:

- a. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

Contracts and transactions between the company and the following parties must be approved by the GMS or the Board of Directors:

- i) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông Cổ đông đó và Người có liên quan của họ;

Shareholders and authorized representatives of Shareholders that are organizations holding more than 10% of the company's total ordinary shares and their related persons;

- ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người có liên quan của họ;

Members of the Board of Directors, the General Director and their related persons;

- iii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và Người quản lý của Công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

Enterprises that must be declared by members of the Board of Directors, Controllers, General Director and other executives as prescribed in Clause 2 Article 164 of this Law.

- b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết;

The Board of Directors shall approve the contracts and transactions that are mentioned in Points a Clause 5 of this Article and are worth less than 35% of the company's total assets according to the latest financial statement or a smaller ratio or value specified in the company's charter. In this case, the person that signs the contract or conducts the transaction on behalf of the company shall send a notification to the members of the Board of Directors and Controllers of the related persons together with the draft contract or transaction summary. The Board of Directors shall decide whether to approve the contract or transaction within 15 days from the day on which the notification is received unless a different deadline is specified in the company's charter. Members of the Board of Directors that are related to the parties to the contract or transaction must not vote.

- c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

The GMS shall approve the following contracts and transaction:

- i) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này.

Contracts and transactions other than those specified in Points b Clause 5 of this Article;

- ii) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.

Contracts and transactions that involve borrowing, lending, selling assets that are worth more than 10% of the company's total assets according to the latest financial statement between the company and Shareholders that hold at least 51% of the total voting shares or their related persons.

- d. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm c Khoản 5 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;

If a contract or transaction specified in Points c Clause 5 of this Article is approved, the person who concludes the contract or conducts the transaction on behalf of the company shall send a notification to the Board of Directors and Controllers of the entities related to

such contract or transaction together with the draft contract or summary of the transaction. The Board of Directors shall submit the draft contract or explain the contract or transaction at the GMS or carry out a questionnaire survey. In this case, Shareholders that are related to the parties to the contract or transaction must not vote. The contract or transaction shall be approved in accordance with Clause 1 and Clause 4 Article 148 of this Law.

- e. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này, người ký kết hợp đồng, giao dịch, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

A contract or transaction shall be invalidated under a court decision and handled as prescribed by law when it is concluded or carried out against regulations of this Article. The person who concludes the contract or carries out the transaction, the related Shareholders, members of the Board of Directors, General Director shall pay compensation for any damage caused and return the benefits generated by such contract or transaction to the Company.

- f. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

The Company shall disclose related contracts and transactions in accordance with relevant laws.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and their related persons must not use or reveal internal information for carrying out relevant transactions.

7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company with one or some members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives and their related persons shall not be invalidated in the following cases:

- a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For transactions whose value do not exceed 35% of the total assets written in the latest financial statement, important contents of the contracts or transactions as well as relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives have been reported to the

Board of Directors and are approved by the majority of the members of the Board of Directors without relevant interests.

- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành đã được công bố cho các Cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các Cổ đông không có lợi ích liên quan.

For transactions whose separate value or cumulative value over 12 months from the day the first transaction is conducted exceed 35% of the total assets written in the latest financial statement, important contents of the contracts or transactions as well as relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives have been disclosed to the Shareholders and are approved by the GMS by votes of Shareholders without relevant interests.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 43. Responsibility for loss and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Any members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director or other executives who breach the obligations and responsibilities for honesty and prudence or fail to fulfill obligations must be responsible for any damages caused by their breaches.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall pay compensation for the persons who have become or may become a related party in the complaints, lawsuits, charges (including administrative and civil cases other than lawsuits filed by the Company) if they were or are members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, employees or authorized representatives of the Company who performed or are performing their duties as authorized by the Company, act in a lawful, honest and prudent manner for the Company's interests, and there is no evidence that they fail to fulfill their duties.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Costs of compensation include judgment costs, fines, amounts payable in reality (including lawyer payment) during the settlement of these cases. The Company may purchase insurance for these people in order to avoid this liability.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

CHAPTER XI. RIGHTS TO ACCESS THE COMPANY'S DOCUMENTS AND RECORDS

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 44. Rights to access the Company's documents and records

1. Cổ đông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

Ordinary Shareholders have the rights to access the Company's documents and records. To be specific:

- a. Cổ đông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary Shareholders are entitled to access, examine and extract information about names and addresses of voting Shareholders; request rectification of incorrect information about themselves; examine, access, extract or copy the Company's Charter, minutes and resolutions of the GMS;

- b. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

The Shareholder or group of Shareholders that hold at least 05% of ordinary shares is entitled to examine, access extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets.

2. Trường hợp do đại diện được ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

In case the authorized representatives of the aforementioned Shareholder or group of Shareholders request access to documents and records, the request shall be enclosed with the authorization letter (or its notarized copy) issued by the Shareholder or group of Shareholders.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives are entitled to access the Company's Shareholder register, list of

Shareholders, other documents and records for the purposes that are relevant to their positions, provided this information is kept confidential.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Company shall retain this Charter and its revising documents, the Certificate of Enterprise Registration, regulations and documents proving the ownership of assets, resolutions of the GMS and the Board of Directors, minutes of the GMS and the Board of Directors, reports of the Board of Directors and the Supervisory Board, annual financial statements, accounting records and other documents prescribed by law at its headquarters or another location, provided the Shareholders and business registration authorities are informed of the location where these documents are retained.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The Company's Charter shall be posted on the Company's website.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

Article 45. Employees and Trade Union

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành.

The General Director shall formulate a plan for the Board of Directors to approve issues relevant to recruitment, resignation, salaries, social insurance, benefits, discipline and commendation of employees and executives.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The General Director shall formulate a plan for the Board of Directors to approve issues relevant to the Company's relationships with trade union organizations according to best standards, practice and management policies, the practice and policies specified in this Charter, the Company's regulations and applicable laws.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

CHAPTER XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

Article 46. Distribution of profits

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

The GMS shall decide the dividends and method of annual dividend payment from the Company's retained profit.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Company shall not pay interest on dividends or the payments relevant to a certain type of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Directors may request the GMS to decide payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall execute this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc VSD.

In case the dividends or other amounts are relevant to a type of shares are paid in cash, the Company shall pay them in VND. Payment may be carried out directly or through banks on the basis of detailed information about bank accounts provided by the Shareholders. The Company is not responsible if a Shareholder does not receive money after the Company has transferred money according to the information provided by that Shareholder. Dividends of shares listed/registered on other Stock Exchanges may be paid via securities companies or VSD.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall ratify the resolution or decision which specifies the Shareholder list closing date. Registered Shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, notice and other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other issues relevant to profit distribution prescribed by law.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Article 47. Bank accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The Company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign bank branches that are permitted to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Where necessary and if permitted by competent authorities, the Company may open foreign bank accounts in accordance with regulations of law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

All payments and accounting transactions of the Company shall be carried out through the Company's VND or foreign currency bank accounts.

Điều 48. Năm tài chính

Article 48. Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

The Company's fiscal year begins on 1st January and ends on 31th December every year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Certificate of Enterprise Registration and ends on 31th December of that year.

Điều 49. Chế độ kế toán

Article 49. Accounting

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành chấp thuận.

The Company shall apply corporate accounting regulations or special accounting regulations promulgated and approved by competent authorities.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company's accounting records shall be written in Vietnamese and retained in accordance with accounting laws and relevant laws. These records shall be accurate, up to date, systematic, and able to prove and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The accounting currency shall be VND. If the Company's transactions primarily use a foreign currency, the Company may use it as accounting currency, take legal responsibility and send a notice to its supervisory tax authority.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 50. Annual, half-year and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company shall prepare annual financial statements, which have to be audited as prescribed by law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with regulations of law on disclosing information on the securities market and submit them to competent authorities.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

The annual financial statements shall have adequate contents, appendices and descriptions prescribed by corporate accounting laws.

Báo cáo tài chính năm, phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình tài chính hoạt động của Công ty.

Annual financial statements shall truthfully and objectively reflect the Company's operation.

Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán hành đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company shall prepare and disclose examined biannual financial statements and quarterly financial statements in accordance with regulations of law on disclosing information on the securities market and submit them to competent authorities.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Article 51. Annual reports

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company shall prepare and disclose annual reports in accordance with regulations of law on securities and the securities market.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

CHAPTER XVI. AUDIT

Điều 52. Kiểm toán

Article 52. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một (01) công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một

trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên các điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

The GMS shall appoint an independent audit company or authorize the Board of Directors to select one on the list of independent audit companies, which will audit the Company's financial statements of the next year under agreements with the Board of Directors.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

Audit reports shall be enclosed with the Company's annual financial statements.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Independent auditors that audit the Company's financial statements are entitled to participate in the GMS, receive notices and information relevant to the GMS, comment at the GMS on the issues relevant to the audit of the Company's financial statements.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU CỦA CÔNG TY

CHAPTER XVII. THE COMPANY'S SEALS

Điều 53. Dấu của Công ty

Article 53. The Company's seals

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dưới hình thức chữ ký số theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử.

Seals include physical seals and digital signatures prescribed by regulations of law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

The Board of Directors shall decide the type, quantity, form and content of the seals of the Company, its branches and representative offices (if any).

3. Việc quản lý và sử dụng con dấu thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của Công Ty và pháp luật hiện hành.

The management and use of the seals must be in compliance with the Regulation on management and use of the Company's seal and in accordance with the law.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 54. Giải thể Công ty

Article 54. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

The Company can be dissolved in the following cases:

- a. Theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The dissolution is decided under a resolution or decision of the GMS;

- b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

The Certificate of Enterprise Registration is revoked, unless otherwise prescribed by the Law on Tax Administration;

- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Other cases prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Dissolution of the Company shall be decided by the GMS and carried out by the Board of Directors. Such dissolution decision shall be announced and subject to approval by competent authorities (if mandatory) as per regulations.

Điều 55. Thanh lý

Article 55. Liquidation

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

After a decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors shall establish a liquidation board, which consists of 03 members, 02 of whom shall be appointed by the GMS and 01 by the Board of Directors from 01 independent audit company. The liquidation board shall formulate its own operating regulations. Members of the liquidation board may be selected from the Company's employees or independent experts. Priority shall be given to payment of liquidation costs over other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về Ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The liquidation board shall inform the business registration authority of its establishment date and commencement date. From that date, the liquidation board shall perform all liquidation tasks on behalf of the Company in the court and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

Revenues from the liquidation shall be used in the following order:

- a. Các chi phí thanh lý;

Liquidation costs;

- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Unpaid salaries, severance pay, social insurance and other benefits of employees according to the collective bargaining agreement and employment contracts;

c. Nợ thuế;

Tax debts;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

Other debts of the Company;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

The remainder after payment of the debts specified in (a) to (d) shall be divided among the Shareholders. Priority shall be given to preference shares.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

CHAPTER XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 56. Settlement of internal disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

In case of disputes and complaints relevant to the Company's operation, rights and obligations of Shareholders prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter, other agreements between:

1. Cổ đông với Công ty;

The Shareholders and the Company;

2. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người điều hành;

The Shareholders and the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The parties shall try to settle these disputes through negotiation and mediation. Except for disputes that involve the Board of Directors or the President of the Board of Directors, the President of the Board of Directors shall preside over the settlement of disputes and request each party to provide information about their dispute within 30 working days from the occurrence of the dispute. In case the dispute involves the Board of Directors or the President of the Board of Directors, either party is entitled to request the Supervisory Board to appoint an independent expert as a mediator.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

In case the dispute cannot be settled through mediation within 06 weeks or the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may bring the case to court or arbitration.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties shall pay the cost of negotiation and mediation. Cost of proceedings at court shall be paid under the court's judgment.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

CHAPTER XX. REVISING THE COMPANY'S CHARTER

Điều 57. Điều lệ Công ty

Article 57. The Company's Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Revisions to this Charter are subject to approval by the GMS.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In case regulations of law that are relevant to the Company's operation are not mentioned in this Charter or new regulations of law contradict the contents of this Charter, the regulations of law shall be applied to regulate the Company's operation.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 58. Ngày hiệu lực

Article 58. Effective date

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Giống Bò Sữa Mộc Châu nhất trí thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

This Charter has 21 Sections, 58 Articles and is fully ratified by the GMS of Mocchau Dairy Cattle Breeding JSC at 23rd April 2025.

2. Điều lệ được lập thành sáu (06) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

This Charter shall be made into 06 copies with equal value and retained at the Company's headquarters.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This is the only and official Charter of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu Công ty.

Copies or extracts of the Company Charter are valid when signed by the legal representative and stamped with the Company seal.

5. Điều lệ này được lập bằng bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. Nội dung tiếng Anh chỉ dùng để tham khảo, trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Anh và tiếng Việt thì nội dung tiếng Việt sẽ được áp dụng.

This Charter has been prepared in Vietnamese and English language. The English content is provided for reference purposes only. In the event of any inconsistency between the English and Vietnamese versions, the Vietnamese version shall prevail.

CÔNG TY CP GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU
MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JSC

Người đại diện theo pháp luật

The legal representatives

PHẠM HẢI NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

PHỤ LỤC 01

APPENDIX 01

DANH SÁCH NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

LIST OF BUSINESS LINES OF THE COMPANY

(Đính kèm Điều lệ Công ty CP Giống Bò Sữa Mộc Châu được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2026)

(Attached to the Charter of Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on 20/04/2026)

STT	Tên ngành <i>Description</i>	Mã ngành <i>Class</i>
1	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa <i>Manufacture of dairy products</i>	1050 (chính/main)
2	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản <i>Manufacture of prepared animails, fish, and poultry feeds</i> Chi tiết: Chế biến thức ăn gia súc <i>Details: Animal Feed Manufacturing</i>	1080
3	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò <i>Raising of buffaloes and cows, and breeding of buffaloes and cows</i> Chi tiết: <i>Details:</i> <ul style="list-style-type: none">- Chăn nuôi bò sữa, bò thịt <i>Dairy cattle and beef cattle breeding</i>- Sản xuất và cung ứng giống bò <i>Production and supply of cattle breeds</i>	0141
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Wholesale of agricultural and forestal raw materials (excluding wood, bamboo, cork), and live animals</i> Chi tiết: Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc (không bao gồm lúa, gạo và các hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). <i>Details: Wholesale of animal feed and raw materials (excluding paddy, rice, and goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i>	4620
5	Bán lẻ thực phẩm <i>Retail sale of food products</i>	4722

	<p>Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột</p> <p><i>Details: Retail sale of sugar, milk and dairy products, confectionery, and products made from cereals, flour and starch</i></p>	
6	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Wholesale of other unspecified products</i></p> <p>Chi tiết: (Trừ bán buôn phải có chứng chỉ hành nghề)</p> <p><i>Details: (Except for wholesale requiring a practicing certificates)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn thuốc thú y <p><i>Wholesale of veterinary medicines</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc (trừ dầu thô, các loại dầu đã qua chế biến và hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). <p><i>Wholesale of machinery cleaning chemicals (except crude oil, processed oils and goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i></p>	4679
7	<p>Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ</p> <p><i>Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds</i></p> <p>Chi tiết: Sản xuất phân vi sinh</p> <p><i>Details: Microbial Fertilizer Production</i></p>	2012
8	<p>Bán buôn thực phẩm</p> <p><i>Wholesale of food</i></p> <p>Chi tiết: Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt</p> <p><i>Details: Wholesale of milk, dairy products and meat</i></p>	4632
9	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp</p> <p><i>Wholesale of agricultural machinery, equipment and supplies</i></p>	4653
10	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh</p> <p><i>Retail sale of pharmaceutical and medical goods, cosmetic and toilet articles</i></p> <p>Chi tiết: Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y (trừ các hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép kinh doanh theo quy định pháp luật).</p> <p><i>Details: Retail of veterinary supplies and drugs (except for goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i></p>	4772
11	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)</p> <p><i>Other retail sale of new goods (except automobiles, motorcycles, mopeds and</i></p>	4773

<p><i>accessories therefor)</i></p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc (trừ dầu thô, các loại dầu đã qua chế biến và hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật).</p> <p><i>Details: Retail of machinery cleaning chemicals (except crude oil, processed oils and goods that prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i></p>	
---	--